

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST
Ngày 24/01/2018
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Ước

2. Bà Nông Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh H, sinh năm 1988; trú tại: Thôn B, xã ĐT, huyện BQ, tỉnh Hà Giang;

Bị đơn: Chị Đ, sinh năm 1995; trú tại: Thôn TT, xã TT, huyện QB, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2017, bản tự khai ngày 30/10/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh H trình bày: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 112/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện BQ, tỉnh Hà Giang thì chị Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L, sinh ngày 30/01/2014 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nhưng sau khi ly hôn, chị Đ đi làm công nhân cho Công ty Samsung tại tỉnh Thái Nguyên nên không

có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con vì vậy chị Đ đã để cháu L ở nhà cho mẹ đẻ của chị Đ là bà Th trực tiếp trông nom chăm sóc. Anh H nhận thấy quyền được bố mẹ trực tiếp nuôi dưỡng của cháu L không đảm bảo. Để cháu L có điều kiện được bố trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tuy cháu còn nhỏ nhưng trước khi ly hôn anh H cũng đã là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Anh H có thu nhập ổn định hàng tháng từ việc làm Thôn đội trưởng dân quân tự vệ được 1.000.000 đồng/1 tháng, Bí thư chi đoàn thanh niên thôn B được 250.000 đồng/1 tháng, ngoài ra còn có thu nhập từ đồng ruộng và làm nghề thợ xây nên thu nhập bình quân mỗi tháng cũng được khoảng 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng nên có đủ điều kiện và khả năng để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L nên không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra anh H không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 30/10/2017 và tại phiên tòa hôm nay lời khai của chị Đ trùng khớp với lời khai của anh H về việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị Đ trình bày hiện nay chị đi làm thuê cho Công ty Samsung ở tỉnh Thái Nguyên, chị phải thuê chỗ ở cùng với người khác và có những ngày phải đi làm tăng ca đến 12 tiếng/1 ngày nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con. Vì vậy chị có gửi cháu L cho bà Th là mẹ đẻ của chị chăm sóc. Nhưng chị Đ không nhất trí với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh H vì chị Đ cho rằng chị đi làm Công ty Sam Sung ở tỉnh Thái Nguyên thu nhập mỗi tháng từ 8.000.000 đến 9.000.000 đồng. Chị có đủ khả năng kinh tế để nuôi con và cứ một tháng chị về 02 lần để thăm nom cháu L. Anh H cũng phải đi làm thuê không có thời gian chăm sóc con. Hiện tại cháu L còn nhỏ, là con gái và chưa tự vệ sinh cá nhân được, nên việc người mẹ chăm sóc vẫn tốt hơn. Mặt khác trong thời gian chị và anh H chưa ly hôn cũng đã gửi cháu L cho bà Th trông nom, chăm sóc để chị Đ đi làm ở Công ty Sam sung. Ngoài ra chị Đ không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2017 Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện BQ, tỉnh Hà Giang cho biết anh H hiện đang là Thôn đội trưởng dân quân tự vệ của xã ĐT, là người hiền lành chịu khó lao động, không mắc các tệ nạn xã hội, không mắc bệnh hiểm nghèo. Hộ gia đình anh H là hộ có điều kiện kinh tế thu nhập trung bình tại địa bàn xã ĐT. Thu nhập của anh H chủ yếu từ việc sản xuất nông nghiệp đồng ruộng và làm thợ xây và tiền công lao động của người thợ xây ở khu vực xã ĐT là 200.000 đồng/1 người/1 ngày công lao động. Trường Mầm non HH, xã ĐT, huyện BQ, tỉnh Hà Giang cho biết trong năm học 2016-2017 cháu L con của anh H và chị Đ có đăng ký học ở nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi. Tuy nhiên thời gian từ tháng 8 đến tháng 12/2016 cháu L đi học không đều, hay nghỉ học. Từ tháng 01/2017 cho đến hết năm học cháu L đi học đầy đủ theo quy định của nhà trường.

Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2017 Ủy ban nhân dân xã TT, huyện QB, tỉnh Hà Giang cho biết: Chị Đ là người tốt, chịu khó lao động, không mắc các tệ nạn xã hội, không mắc bệnh hiểm nghèo. Hộ gia đình nhà chị Đ năm 2015-2016 thuộc diện hộ nghèo theo quy định về tiêu chuẩn hộ nghèo của Chính Phủ. Đến năm 2017 đã thoát nghèo và thuộc hộ có điều kiện kinh tế trung bình của thôn TT, xã

TT. Chị Đ đã xin vắng mặt tại địa phương từ ngày 01/9/2016 để đến tỉnh Bắc Ninh xin việc làm, còn địa chỉ cụ thể chị Đ không thông báo cho chính quyền địa phương. Chị Đ có gửi con cho mẹ đẻ của chị Đ là bà Th trông nom, chăm sóc. Bà Th trông nom, chăm sóc cháu L có đảm bảo về điều kiện sinh hoạt và việc học tập của cháu ở trường. Tuy nhiên việc hàng ngày đưa cháu L đi học phải qua sông nên đôi khi thời tiết mưa gió, nước sông to lũ cháu L phải nghỉ học không đến trường được. Do chị Đ đi làm thuê ngoại tỉnh nên chính quyền địa phương không nắm được thu nhập thực tế hàng tháng của chị Đ.

Tại Biên bản xác minh ngày 01/12/2017 Trường Mầm non xã TT, huyện QB, tỉnh Hà Giang cho biết: Tại điểm trường thôn TC trường Mầm non TT năm học 2016-2017 cháu L có theo học nhóm lớp 24 đến 36 tháng tuổi từ đầu năm học cho đến tháng 12/2016. Cháu L đã nghỉ học từ tháng 01/2017 cho đến hết năm học 2016-2017. Năm học 2017-2018 cháu L theo học lớp 3 tuổi. Quá trình theo học cháu L cũng thỉnh thoảng nghỉ học với lý do bị ốm, có hôm nghỉ học vì trời mưa gió, nước sông lên to. Việc cháu đi học hàng ngày phải qua sông nên việc đi học của cháu cũng gặp khó khăn.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện QB phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh H. Giao cháu L sinh ngày 30/01/2014 cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế anh H và chị Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, đều đang sống chung với bố mẹ đẻ và đều là hộ có điều kiện kinh tế trung bình tại địa phương. Anh H là người có thu nhập ổn định hàng tháng từ phụ cấp Thôn đội trưởng dân quân tự vệ và Bí thư chi đoàn thanh niên thôn tổng cộng 1.250.000 đồng. Ngoài ra anh H còn có thu nhập từ đồng ruộng và anh đi làm thợ xây. Căn cứ vào biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã ĐT thì ngày công lao động của thợ xây là 200.000 đồng/1 ngày. Vì vậy có cơ sở để khẳng định anh H hàng tháng có thể thu nhập được từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Đối với chị Đ chị khai làm việc ở Công ty Sam Sung lương của chị thu nhập ổn định mỗi tháng từ 8.000.000 đến 9.000.000 đồng nhưng chị không cung cấp

được chứng cứ chứng minh chị đang làm việc cho Công ty Sam Sung và số tiền Công ty Sam sung đã trả lương cho chị hàng tháng vì vậy không có cơ sở để khẳng định chị có thu nhập ổn định cao hơn anh H.

[2] Về điều kiện trực tiếp nuôi con: Trong thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 5/2017 cháu L ở với anh H được anh H và ông bà nội của cháu chăm sóc chu đáo, đảm bảo được quyền lợi của cháu. Cháu được đi học đầy đủ ở trường.

Trong thời gian cháu L ở với chị Đ cũng được bà Th và chị Đ chăm lo đầy đủ cho cháu về vật chất và đảm bảo việc học tập ở trường, nhưng chị Đ hiện tại đã xin vắng mặt tại chính quyền địa phương để đi làm thuê cho Công ty Sam sung tại tỉnh Thái Nguyên, chị Đ đi làm phải thuê chỗ ở và phải đi làm tăng ca, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con nên có gửi con cho bà Th là mẹ đẻ của chị chăm sóc. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hiện tại chị Đ không có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Hàng ngày cháu L đi học từ nhà bà Th đến trường phải đi qua sông, phải nghỉ học khi trời mưa to, nước sông dâng lên. Vì vậy việc học tập của cháu L sẽ không được đảm bảo thuận lợi. Như vậy việc cháu L ở với chị Đ là gặp nhiều khó khăn trong việc học tập. Vì vậy việc anh H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là để đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Anh H nhận thấy tự mình có đủ điều kiện kinh tế để nuôi cháu L, không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Vì vậy chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về án phí: Anh H tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét thấy đề nghị của anh H phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 81; khoản 3 Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Giao cháu L sinh ngày 30/01/2014 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

* Về án phí: Anh H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai

thu tiền số 02268 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện QB, tỉnh Hà Giang.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện QB;
- Chi cục THADS huyện QB;
- Các đương sự;
- UBND xã TT;
- UBND xã ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hải Phương